BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 47/2012/TT-BGDĐT	*Hà Nội, ngày 07 tháng 12 năm 2012*

THÔNG TƯ

Ban hành Quy chế công nhận trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học đạt chuẩn quốc gia

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18/4/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19/3/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục; Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Trung học,

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư ban hành Quy chế công nhận trường trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học đạt chuẩn quốc gia:

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Quy chế công nhận trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học đạt chuẩn quốc gia

Điều 2. Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2013.

Thông tư này thay thế Thông tư số 06/2010/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 02 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế công nhận trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học đạt chuẩn quốc gia.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục trung học, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc sở giáo dục và đào tạo chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

***Nơi nhận*:**
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ban Tuyên giáo TƯ;
- UBVHGDTNTNNĐ của QH;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cục KtrVBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Như Điều 3;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Vụ PC, Vụ GDTrH.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Vinh Hiển

\

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY CHẾ

Công nhận trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học đạt chuẩn quốc gia

(Ban hành kèm theo Thông tư số 47/2012/QĐ-BGDĐT ngày 07 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về công nhận trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (sau đây gọi chung là trường trung học) đạt chuẩn quốc gia, bao gồm: tiêu chuẩn, hồ sơ, quy trình công nhận trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học đạt chuẩn quốc gia.

2. Quy chế này áp dụng đối với trường trung học trong hệ thống giáo dục quốc dân, các tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Thẩm quyền công nhận

1. Căn cứ vào tiêu chuẩn quy định, các trường trung học đạt danh hiệu tiên tiến năm liền kề với năm đề nghị công nhận trường trung học đạt chuẩn quốc gia tự đánh giá và đề nghị cấp có thẩm quyền công nhận đạt chuẩn quốc gia.

2. Chủ tịch uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Chủ tịch UBND cấp tỉnh) quyết định công nhận trường trung học đạt chuẩn quốc gia.

Điều 3. Thời hạn công nhận

1. Quyết định công nhận trường trung học đạt chuẩn quốc gia có thời hạn là 5 năm kể từ ngày ký.

2. Trong thời hạn 5 năm, thực hiện kiểm tra định kỳ và kiểm tra công nhận lại theo quy định tại Điều 12 Quy chế này.

Chương II
TIÊU CHUẨN TRƯỜNG TRUNG HỌC ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA

Điều 4. Tiêu chuẩn 1 - Tổ chức và quản lý nhà trường

1. Lớp học:

a. Tối đa không quá 45 lớp, đảm bảo đủ các khối lớp của cấp học;

b. Số lượng học sinh/lớp tối đa không quá 45 học sinh;

2. Tổ chuyên môn:

a. Các tổ chuyên môn được thành lập và hoạt động theo quy định hiện hành của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (sau đây gọi chung là Điều lệ trường trung học);

b. Hàng năm đề xuất được ít nhất hai chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy - học;

c. Có kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của mỗi giáo viên và của cả tổ chuyên môn; đạt các qui định về đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo;

3. Tổ văn phòng:

a. Đảm nhận các công việc: văn thư, kế toán, thủ quỹ, y tế trường học, bảo vệ và phục vụ các hoạt động của nhà trường theo quy định hiện hành của Điều lệ trường trung học;

b. Quản lý hệ thống hồ sơ, sổ sách của nhà trường. Hướng dẫn sử dụng theo quy định của Điều lệ trường trung học và những quy định trong hướng dẫn sử dụng của từng loại sổ;

4. Hội đồng trường và các hội đồng khác trong nhà trường :

Hội đồng trường và các hội đồng khác trong nhà trường được thành lập và thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định hiện hành của Điều lệ trường trung học; hoạt động có kế hoạch, nền nếp, đạt hiệu quả thiết thực góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng nền nếp kỷ cương của nhà trường.

5. Tổ chức Đảng và các đoàn thể:

a. Tổ chức Đảng trong nhà trường đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh. Những trường chưa có tổ chức Đảng cần có kế hoạch và đạt chỉ tiêu cụ thể về phát triển đảng viên trong từng năm học và xây dựng tổ chức cơ sở Đảng;

b. Các đoàn thể, tổ chức xã hội trong nhà trường được công nhận vững mạnh về tổ chức, có nhiều đóng góp trong các hoạt động ở địa phương;

Điều 5. Tiêu chuẩn 2 - Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên

1. Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng đạt tiêu chuẩn theo quy định hiện hành của Điều lệ trường trung học; thực hiện tốt quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; được cấp quản lý giáo dục trực tiếp xếp loại từ khá trở lên theo qui định hiện hành về chuẩn hiệu trưởng trường trung học.

Đối với hiệu trưởng và phó hiệu trưởng trường trung học phổ thông chuyên thực hiện theo quy định hiện hành của Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên.

2. Có đủ giáo viên các bộ môn đạt trình độ chuẩn đào tạo theo quy định, trong đó có ít nhất 30% giáo viên đạt tiêu chuẩn dạy giỏi từ cấp cơ sở trở lên; có 100% giáo viên đạt chuẩn loại khá trở lên theo quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học.

3. Có đủ viên chức phụ trách thư viện, phòng học bộ môn, phòng thiết bị dạy học được đào tạo hoặc bồi dưỡng đủ năng lực nghiệp vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Điều 6. Tiêu chuẩn 3 - Chất lượng giáo dục

Một năm trước khi được đề nghị công nhận và trong thời gian 5 năm được công nhận trường trung học đạt chuẩn quốc gia, tối thiểu phải đạt các chỉ tiêu sau:

1. Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban hàng năm không quá 5%, trong đó tỷ lệ học sinh bỏ học không quá 1%.

2. Chất lượng giáo dục:

a. Học lực:

a.1. Số học sinh xếp loại giỏi đạt từ 3% trở lên;

a.2. Số học sinh xếp loại khá đạt từ 35% trở lên;

a.3. Số học sinh xếp loại yếu, kém không quá 5%;

b. Hạnh kiểm:

b.1. Số học sinh xếp loại khá, tốt đạt từ 80% trở lên;

b.2. Số học sinh xếp loại yếu không quá 2%;

3. Các hoạt động giáo dục:

Thực hiện quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thời gian tổ chức, nội dung các hoạt động giáo dục ở trong và ngoài giờ lên lớp.

4. Hoàn thành nhiệm vụ được giao trong kế hoạch phổ cập giáo dục của địa phương.

5. Đảm bảo các điều kiện để cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh sử dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà trường, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá. Cán bộ quản lý, giáo viên đều sử dụng được máy vi tính trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập nâng cao nghiệp vụ.

Điều 7. Tiêu chuẩn 4 – Tài chính, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

1. Thực hiện quy định công khai điều kiện dạy học, chất lượng giáo dục, quản lý tài chính, tài sản, tự chủ tài chính, các nguồn kinh phí được đầu tư, hỗ trợ của nhà trường theo qui định hiện hành.

2. Khuôn viên nhà trường được xây dựng riêng biệt, có tường rào, cổng trường, biển trường; các khu vực trong nhà trường được bố trí hợp lý, luôn sạch, đẹp. Đủ diện tích sử dụng để đảm bảo tổ chức các hoạt động quản lý, dạy học và sinh hoạt.

a. Các trường nội thành, nội thị có diện tích sử dụng ít nhất từ $6m^2$/học sinh;

b. Các trường khu vực nông thôn có diện tích sử dụng ít nhất từ $10m^2$/học sinh;

c. Đối với trường trung học được thành lập từ sau năm 2001 phải bảo đảm có diện tích mặt bằng theo qui định hiện hành của Điều lệ trường trung học;

3. Có đầy đủ cơ sở vật chất theo quy định hiện hành của Điều lệ trường trung học.

4. Cơ cấu các khối công trình trong trường bao gồm:

a. Khu phòng học, phòng bộ môn:

a.1. Có đủ số phòng học cho mỗi lớp học (không quá 2 ca mỗi ngày); diện tích phòng học, bàn ghế học sinh, bàn ghế giáo viên, bảng đúng quy cách; phòng học thoáng mát, đủ ánh sáng, an toàn;

a.2. Có phòng y tế trường học đảm bảo theo quy định hiện hành về hoạt động y tế trong các trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

b. Khu phục vụ học tập:

b.1. Có các phòng học bộ môn đạt tiêu chuẩn theo quy định hiện hành của Qui định về phòng học bộ môn; phòng thiết bị dạy học, phòng thí nghiệm với đầy đủ trang thiết bị dạy học;

b.2. Có thư viện theo tiêu chuẩn quy định về tổ chức và hoạt động của thư viện trường học, chú trọng phát triển nguồn tư liệu điện tử gồm: tài liệu, sách giáo khoa, giáo án, câu hỏi, bài tập, đề kiểm tra, đề thi ...; cập nhật thông tin về giáo dục trong và ngoài nước đáp ứng yêu cầu tham khảo của giáo viên và học sinh;

b.3. Có phòng truyền thống; khu luyện tập thể dục thể thao; phòng làm việc của Công đoàn; phòng hoạt động của Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh; Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh đối với trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học;

c. Khu văn phòng:

Có phòng làm việc của Hiệu trưởng, phòng làm việc của từng phó Hiệu trưởng, văn phòng nhà trường, phòng họp hội đồng giáo dục nhà trường, phòng họp từng tổ bộ môn, phòng thường trực, kho;

d. Khu sân chơi sạch, đảm bảo vệ sinh và có cây bóng mát;

e. Khu vệ sinh được bố trí hợp lý, riêng cho giáo viên, học sinh nam, học sinh nữ, không làm ô nhiễm môi trường ở trong và ngoài nhà trường;

g. Có khu để xe cho giáo viên, cho từng khối lớp hoặc từng lớp trong khuôn viên nhà trường, đảm bảo trật tự, an toàn;

h. Có đủ nước sạch cho các hoạt động dạy học, nước sử dụng cho giáo viên, học sinh; có hệ thống thoát nước hợp vệ sinh;

4. Có hệ thống công nghệ thông tin kết nối internet đáp ứng yêu cầu quản lý và dạy học; có Website thông tin trên mạng internet hoạt động thường xuyên, hỗ trợ có hiệu quả cho công tác dạy học và quản lý nhà trường.

Điều 8. Tiêu chuẩn 5 – Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

1. Nhà trường chủ động phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước, các đoàn thể, tổ chức ở địa phương đề xuất những biện pháp cụ thể nhằm thực hiện chủ trương và kế hoạch phát triển giáo dục địa phương.

2. Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động theo quy định hiện hành về tổ chức và hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh, hoạt động có hiệu quả trong việc kết hợp với nhà trường và xã hội để giáo dục học sinh.

3. Mối quan hệ và thông tin giữa nhà trường, gia đình và xã hội được duy trì thường xuyên, kịp thời, chặt chẽ, tạo nên môi trường giáo dục lành mạnh, phòng ngừa, đẩy lùi các hiện tượng tiêu cực, vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội xâm nhập vào nhà trường.

4. Huy động hợp lý và có hiệu quả sự tham gia của gia đình và cộng đồng vào các hoạt động giáo dục, tăng cường điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị để nâng cao hiệu quả giáo dục của nhà trường.

Chương III
HỒ SƠ, QUY TRÌNH TỔ CHỨC CÔNG NHẬN TRƯỜNG ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA

Điều 9. Hồ sơ

Hồ sơ công nhận trường trung học đạt chuẩn quốc gia gồm:

1. Văn bản của nhà trường đề nghị được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

2. Báo cáo thực hiện các tiêu chuẩn quy định tại Chương II của Qui chế này, kèm theo sơ đồ cơ cấu các khối công trình của nhà trường.

3. Biên bản tự kiểm tra của trường và biên bản kiểm tra của đoàn kiểm tra cấp tỉnh.

Điều 10. Đoàn kiểm tra

1. Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định thành lập đoàn kiểm tra công nhận trường trung học đạt chuẩn quốc gia.

2. Thành phần đoàn kiểm tra có tối thiểu 09 thành viên, gồm :

a. Đại diện lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo làm trưởng đoàn; trưởng phòng giáo dục trung học làm thư ký;

b. Đại diện Công đoàn ngành giáo dục đào tạo;

c. Đại diện một số cơ quan có liên quan gồm: Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch - Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Khoa học, Công nghệ và môi trường, Sở Y tế, Sở Văn hóa-Thể thao và Du lịch;

d. Đại diện lãnh đạo một số trường trung học phổ thông, trung học cơ sở khác;

3. Nhiệm vụ đoàn kiểm tra:

a. Kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện xây dựng trường trung học đạt chuẩn quốc gia căn cứ vào các tiêu chuẩn quy định tại Quy chế này;

b. Kiểm tra hồ sơ, các loại sổ quản lý của nhà trường theo quy định;

c. Lập biên bản về kết quả kiểm tra;

Điều 11. Quy trình tổ chức công nhận trường trung học đạt chuẩn quốc gia

1. Nhà trường tự kiểm tra, đánh giá theo các tiêu chuẩn được quy định tại Chương II của Quy chế này.

a. Đối với trường trung học cơ sở: sau khi tự kiểm tra, xét thấy đủ điều kiện đạt chuẩn, nhà trường báo cáo phòng Giáo dục và Đào tạo xem xét, xác nhận, có ý kiến của Uỷ ban nhân dân cấp huyện và nộp hồ sơ về Sở Giáo dục và Đào tạo;

b. Đối với trường trung học phổ thông: sau khi tự kiểm tra, xét thấy đủ điều kiện đạt chuẩn, nhà trường báo cáo và nộp hồ sơ về Sở Giáo dục và Đào tạo;

c. Đối với trường phổ thông có nhiều cấp học : thực hiện quy trình đối với từng cấp học quy định tại điểm a và b của Điều này. Nhà trường báo cáo và nộp hồ sơ về Sở Giáo dục và Đào tạo;

2. Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp nhận hồ sơ và đề nghị Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh thành lập đoàn kiểm tra công nhận trường trung học đạt chuẩn quốc gia.

3. Đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra, đánh giá theo các tiêu chuẩn quy định tại Chương II của Quy chế này và kết quả tự kiểm tra của nhà trường. Nếu thấy đủ điều kiện đạt chuẩn, trưởng đoàn kiểm tra báo cáo Chủ tịch uỷ ban nhân dân cấp tỉnh.

4. Chủ tịch uỷ ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định công nhận trường trung học đạt chuẩn quốc gia.

Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch uỷ ban nhân dân cấp tỉnh sẽ tổ chức thẩm tra báo cáo của đoàn kiểm tra để quyết định công nhận hay không công nhận trường trung học đạt chuẩn quốc gia.

Điều 12. Kiểm tra định kỳ và kiểm tra công nhận lại trường trung học đạt chuẩn quốc gia

1. Trong quá trình theo dõi việc duy trì, giữ vững và phát huy các kết quả đã đạt được sau khi được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia, phòng Giáo dục và Đào tạo

(đối với trường trung học cơ sở), Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với trường trung học phổ thông) thực hiện việc kiểm tra định kỳ (1lần/2,5 năm) đối với các trường trung học đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia. Nếu xét thấy trường trung học đã được công nhận đạt chuẩn nhưng không giữ vững và phát huy được kết quả thì tham mưu với cấp có thẩm quyền đề nghị Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh xóa tên trong danh sách trường trung học đạt chuẩn quốc gia.

2. Hết thời hạn 5 năm kể từ ngày ký quyết định, các trường trung học làm thủ tục đề nghị các cấp quản lý kiểm tra công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia.

Quy trình kiểm tra công nhận lại thực hiện theo Điều 11 của Quy chế này.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm của nhà trường

1. Tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương lập kế hoạch xây dựng và phát triển nhà trường để đạt các tiêu chuẩn trường trung học đạt chuẩn quốc gia.

2. Tổ chức tự đánh giá và đề nghị cấp có thẩm quyền công nhận đạt chuẩn quốc gia nếu xét thấy đảm bảo các tiêu chuẩn quy định tại Quy chế này.

3. Duy trì, giữ vững và phát huy các kết quả đã đạt được sau khi được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

Điều 14. Trách nhiệm của phòng Giáo dục và Đào tạo

1. Tham mưu với Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc lập kế hoạch xây dựng, đầu tư cho các trường trung học trên địa bàn để đạt chuẩn quốc gia.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra các trường trung học cơ sở trong việc phấn đấu đạt chuẩn quốc gia và duy trì các tiêu chuẩn đã đạt được.

3. Hướng dẫn làm hồ sơ, tiếp nhận, xem xét, báo cáo Uỷ ban nhân dân cấp huyện và chuyển hồ sơ đề nghị trường trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia lên Sở Giáo dục và Đào tạo để đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thành lập đoàn kiểm tra công nhận.

4. Tham mưu với ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Giáo dục và Đào tạo về việc đề nghị Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh xóa tên trong danh sách trường trung học đạt chuẩn quốc gia đối với trường đã được công nhận đạt chuẩn nhưng không giữ vững và phát huy được kết quả.

5. Hàng năm tiến hành tổng kết, đánh giá phong trào xây dựng trường chuẩn quốc gia ở huyện.

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc lập kế hoạch, quy hoạch việc xây dựng trường trung học đạt chuẩn quốc gia.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra các trường trung học phổ thông, các phòng Giáo dục và Đào tạo trong việc xây dựng và duy trì kết quả của trường đạt chuẩn quốc gia.

3. Tiếp nhận, xem xét và chuyển hồ sơ đề nghị công nhận đạt chuẩn quốc gia của các trường trung học phổ thông, của phòng Giáo dục và Đào tạo cấp huyện lên Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

4. Tham mưu với Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh xóa tên trong danh sách trường trung học đạt chuẩn quốc gia đối với trường đã được công nhận đạt chuẩn nhưng không giữ vững và phát huy được kết quả.

5. Hàng năm tổ chức sơ kết, tổng kết về công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia của địa phương và báo cáo kết quả lên ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Vinh Hiển